

Số: 3673 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh
giai đoạn 2020 - 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Chương trình khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Công tác khuyến nông Hà Tĩnh giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1457/SNN-KHTC ngày 02/8/2019 và Văn bản số 1677/SNN-KHTC ngày 30/8/2019 (kèm theo Biên bản thẩm định của Hội đồng thẩm định Chương trình Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2022);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2022 (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia; (để b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- PVP Bùi Khắc Bằng;
- Lưu: VT, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

CHƯƠNG TRÌNH

Khuyến nông tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 - 2022

(Kèm theo Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn

Giai đoạn 2016-2018, từ nguồn kinh phí ngân sách của tỉnh đã xây dựng được 27 mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực: Trồng trọt 7 mô hình, chăn nuôi 7 mô hình, thủy sản 10 mô hình, lâm nghiệp 3 mô hình. Ngoài ra, tranh thủ nguồn kinh phí từ dự án Khuyến nông Trung ương, các dự án CiDa, Jica, WB và các gói hỗ trợ từ Ngân hàng BIDV, Tập đoàn VinGroup (VinEco), đã xây dựng được 8 mô hình trình diễn: Trồng trọt 2 mô hình, chăn nuôi 1 mô hình, 5 mô hình phát triển sinh kế. Nhìn chung, các mô hình chuyển giao kỹ thuật cho người dân về thâm canh cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa đạt theo tiêu chuẩn VietGAP, kết nối tiêu thụ sản phẩm đều có hiệu quả kinh tế khá cao, được tổng kết nhân rộng, góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tạo sinh kế cho người dân, nâng cao đời sống cư dân nông thôn, nhất là ở các vùng khó khăn; điển hình như các mô hình:

Các mô hình thâm canh vườn cam, bưởi Phúc Trạch có năng suất và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, liên kết với doanh nghiệp Tân Thanh Phong (bưởi Phúc Trạch 39ha, cam chanh 113ha; trong đó, có 5ha bưởi và 65ha cam được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP). Mô hình ứng dụng các TBKT nhằm phục hồi sinh trưởng và tăng cường quá trình ra hoa đậu quả của các vườn bưởi Phúc Trạch sau bão, lũ năm 2016 và 2017. Mô hình chuỗi chè tại xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, quy mô 170ha liên kết với Công ty CP Chè Hà Tĩnh (cấp chứng nhận VietGAP 40ha chè thời kỳ kinh doanh). Mô hình nuôi ong mật đạt tiêu chuẩn VietGAHP, gắn với truy xuất nguồn gốc, quy mô 147 hộ nuôi ong trên địa bàn 5 xã tại huyện Vũ Quang. Các mô hình nuôi gà thương phẩm kết nối thị trường quy mô 23.000 con tại các xã ven biển huyện Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh sau sự cố môi trường biển. Mô hình nuôi thâm canh cá rô phi đạt riêu chuẩn VietGAP, quy mô 3ha tại Thành phố Hà Tĩnh...

2. Công tác thông tin tuyên truyền

Hàng năm, phát sóng đều đặn 52 chuyên đề nông nghiệp nông thôn; in ấn, phát hành 4 số tờ tin với số lượng 1.200 cuốn, 10.000 tờ rơi kỹ thuật, viết bài, đưa tin trên Báo Hà Tĩnh, Báo Nông nghiệp Việt Nam; vận hành có hiệu quả

trang Website Trung tâm Khuyến nông. Công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên được đổi mới cả về hình thức, nội dung, từng bước trở thành cẩm nang cho người dân trong việc cập nhật các tiến bộ mới về giống, quy trình sản xuất, tra cứu cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, thông tin thị trường, thời tiết và tình hình dịch bệnh để ứng phó có hiệu quả; là diễn đàn trao đổi thông tin giữa nhà khoa học với người sản xuất, giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

3. Đào tạo, huấn luyện

Công tác đào tạo, huấn luyện ngày càng đổi mới về cả nội dung và phương pháp, đã tổ chức 21 lớp cho 630 lượt người (ngân sách tỉnh 12 lớp, hợp đồng với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia 9 lớp) nhằm thường xuyên bổ sung kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông, kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho cán bộ khuyến nông các cấp và nông dân chủ chốt. Huy động các nguồn lực tổ chức 160 lớp đào tạo, tập huấn cho lao động nông thôn về thâm canh các loại cây trồng, vật nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, với phương pháp cầm tay chỉ việc, gắn kết giữa lý thuyết với thực hành tại các mô hình sản xuất, theo tiến độ sản xuất, thời lượng thực hành chiếm tỷ lệ hơn 50% thời gian đào tạo.

4. Tổ chức sự kiện khuyến nông, lễ hội và tham quan học tập kinh nghiệm

Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thực hiện thành công Diễn đàn khuyến nông @ về phát triển cây ăn quả có múi; phối hợp Sở Công thương và UBND các huyện tổ chức “Lễ hội cam, bưởi, các sản phẩm nông nghiệp” tại Hà Tĩnh, góp phần nâng cao giá trị hàng hóa và tăng cường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực; tổ chức 03 đợt tham quan học tập các mô hình sản xuất cây ăn quả có múi tại huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình và tỉnh Hà Giang, mô hình nuôi ngao sinh sản, nuôi cá bống bóp tại Thanh Hóa, Nam Định; triển khai 20 Hội nghị, hội thảo đầu bờ các mô hình trình diễn đạt hiệu quả cao trong tỉnh để người sản xuất các vùng tham quan, học tập kinh nghiệm, kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

5. Công tác sự nghiệp giống

Bình tuyển lại 8 cây bưởi và bình tuyển mới 34 cây cam Bù đầu dòng; phối hợp với Công ty Giống cây trồng Hà Tĩnh khảo nghiệm, lựa chọn được giống lúa BQ bổ sung vào bộ giống lúa chủ lực của tỉnh; hàng năm phối có chứa khoảng 14.000 bò cái bằng tinh bò nhóm Zê bu, lai tạo thành công bò chuyên thịt $\geq \frac{3}{4}$ máu ngoại, trong đó máu bò 3B, Charolaise chiếm 50%; du nhập nuôi thành công các giống cá mới: rô phi đơn tính Cát Phú, Đương nghiệp, cá leo và cá bống bóp, cá thát lát cườm và cá lăng nha thay thế các đối tượng nuôi truyền thống.

II. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN (nguồn ngân sách tỉnh)

1. Kinh phí các hoạt động khuyến nông

DVT: Đồng

TT	Năm	Tổng kinh phí	KP thực hiện mô hình	KP chuyển giao
1	2016	3.576.000.000	2.720.000.000	856.000.000
2	2017	4.000.000.000	2.709.649.000	1.290.351.000
3	2018	2.700.000.000	1.229.333.000	1.470.667.000
Tổng cộng		10.276.000.000	6.658.982.000	3.617.018.000

2. Kinh phí Chương trình Zê bu hóa đàn bò (từ nguồn chính sách)

DVT: Đồng

TT	Năm	Chương trình Zêbu hóa đàn bò
1	2016	2.272.608.000
2	2017	1.804.701.000
3	2018	1.768.769.000
Tổng cộng		5.846.078.000

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Một số tồn tại, hạn chế

- Các mô hình khuyến nông nhìn chung còn đầu tư phân tán, dàn trải, quy mô nhỏ; nhiều mô hình xây dựng chưa đạt so với mục tiêu, định hướng ban đầu nhằm nhân ra diện rộng: Mô hình chăn nuôi lợn quy mô nhỏ liên kết với doanh nghiệp thông qua HTX, THT; mô hình trồng cây ngô nguyên liệu thức ăn thô xanh cho trâu, bò; mô hình nuôi gà Đông Tảo; Mô hình quản lý cộng đồng vùng nuôi tôm; Mô hình nuôi cá Diêu Hồng bằng lồng bè trên hồ chứa,...

- Hoạt động khuyến nông chủ yếu phổ biến, chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật, các mô hình khuyến nông đang chủ yếu là mô hình sản xuất, chưa quan tâm đến các mô hình, hoạt động khuyến nông về phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, về đổi mới tổ chức sản xuất, quản trị sản xuất, kinh doanh...

- Công tác thông tin tuyên truyền tập trung về tình hình sản xuất nông nghiệp, còn thông tin về thị trường, giá cả các mặt hàng nông nghiệp còn ít.

2. Nguyên nhân

- Hoạt động khuyến nông còn mang tính truyền thống, chậm đổi mới, chưa bắt kịp với yêu cầu sản xuất, cơ chế thị trường.

- Kiến thức và năng lực của khuyến nông các cấp còn hạn chế, nhất là kiến thức về thị trường, quản trị doanh nghiệp...; khuyến nông viên cấp xã hoạt động kiêm nhiệm, chế độ phụ cấp thấp, chưa khuyến khích được tinh thần trách nhiệm của cán bộ cơ sở.

- Điều kiện thời tiết, dịch bệnh biến đổi phức tạp, giá đầu ra sản phẩm xuống thấp người sản xuất, kinh doanh không có lãi nên người dân không tái sản xuất mở rộng (đối với mô hình chuỗi sản phẩm lợn); một số mô hình hướng đến phục vụ nguyên liệu các doanh nghiệp, dự án quy mô lớn, tuy nhiên hiện các doanh nghiệp “đầu kéo” đang gặp khó khăn, tác động đến nhân rộng mô hình.

Phần thứ hai

CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG GIAI ĐOẠN 2020-2022

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông nhằm hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; từng bước cải thiện, nâng cao thu nhập cho người sản xuất, góp phần thực hiện thành công Đề án công tác Khuyến nông, Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và Kế hoạch Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2019-2020 và những năm tiếp theo, gắn với triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng mới trên 10 mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật, thâm canh các loại cây trồng, vật nuôi trên cơ sở áp dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học công nghệ mới sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ.

- Hàng năm, xây dựng 52 chuyên đề nông nghiệp nông thôn, 104 chương trình thời tiết nông vụ phát sóng vào các ngày trong tuần; phát hành các bản tin khuyến nông, tờ rơi, sách, ấn phẩm, băng đĩa kỹ thuật, tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, với số lượng phù hợp nhằm hướng dẫn quy trình sản xuất, giới thiệu các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, thông tin kịp thời tình hình thời tiết dịch bệnh để người dân ứng phó có hiệu quả, phổ biến chính sách nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức khoảng 12 lớp (4 lớp/năm, 30 người/lớp) đào tạo, tập huấn kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp; khoảng 40 lớp tập huấn kỹ thuật nâng cao kiến thức sản xuất, kinh nghiệm quản lý, kiến thức thị trường cho người sản xuất tại các vùng xây dựng mô hình trình diễn và nhân ra rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả.

- Lai tạo trên 34.500 con bò lai Zê bu, bò chuyên thịt (3B,...); khảo nghiệm, nhân rộng các loại giống lúa có năng suất, chất lượng cao phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh; bình tuyển lại và bình tuyển bổ sung khoảng 40 cây cam chanh đầu dòng; chăm sóc, theo dõi 360 cây cam, bưởi Phúc Trạch (vườn bảo tồn) và 300 cây ăn quả có múi (vườn khảo nghiệm), sản xuất 45.000 cây giống cây ăn quả có múi tại Trại thực nghiệm và sản xuất giống cây ăn quả Trùng Bút; sản xuất được khoảng 65 triệu cá bột và ương dưỡng 90 tấn cá giống nước ngọt.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Xây dựng và nhân rộng mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật

1.1. Trồng trọt: Xây dựng và nhân rộng các mô hình đạt chuẩn chứng nhận sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt.

1.1.1. *Thâm canh vườn cam, bưởi Hà Tĩnh đạt tiêu chuẩn hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm*

- Mục tiêu: Xây dựng các mô hình thâm canh cam chanh, bưởi Phúc Trạch theo hướng hàng hóa, có năng suất, chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn hữu cơ gắn với tiêu thụ sản phẩm và phát triển bền vững; chuyển giao quy trình sản xuất cam bưởi hữu cơ cho người dân từng bước nhân rộng.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến 5ha Bưởi Phúc Trạch và 5 ha cam chanh, tại các huyện: Hương Khê, Vũ Quang, Can Lộc, Thạch Hà,...

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Cung ứng phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc BVTV có nguồn gốc sinh học; tập huấn kỹ thuật thâm canh vườn cây theo tiêu chuẩn hữu cơ; lấy mẫu đất, nước, quả xét nghiệm cấp Giấy chứng nhận; tọa đàm doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm; hội thảo, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Mô hình đạt chuẩn được chứng nhận hữu cơ; hoàn thiện quy trình sản xuất cây ăn quả có múi theo tiêu chuẩn hữu cơ; tập huấn, chuyển giao 2 lớp cho 80 người dân; nâng cao giá trị thu nhập cho người dân các điểm mô hình từ 10-15%.

1.1.2. Xây dựng vùng lúa tập trung đạt tiêu chuẩn VietGAP liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm

- Mục tiêu: Hình thành các vùng sản xuất lúa gạo hàng hóa đạt tiêu chuẩn VietGAP; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của mặt hàng lúa gạo, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng. Hỗ trợ nông dân liên kết với doanh nghiệp từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nhằm phát triển bền vững.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến trên 120 ha (mỗi điểm 30ha - 50ha), tại huyện Đức Thọ, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Kỳ Anh.

- Thời gian, tiến độ thực hiện: Đối với địa bàn huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên chỉ xây dựng mô hình trình diễn trong năm 2020 với 2 mô hình/năm (vụ Xuân 01 mô hình, vụ Hè Thu 1 mô hình), sau năm 2021 chuyển sang hình thức “mô hình nhân rộng”. Đối với các huyện Đức Thọ, Kỳ Anh, Lộc Hà xây dựng các mô hình trình diễn nhằm nhân rộng thực hiện từ năm 2020 – 2022

- Các hoạt động chính: Thành lập, củng cố THT/HTX; cung ứng giống, phân bón, thuốc BVTV; tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất thâm canh lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP; lấy mẫu đất, nước, sản phẩm phân tích, cấp Giấy chứng nhận; tọa đàm doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; hội thảo đầu bờ, viết bài, đưa tin nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Xây dựng được trên 6 vùng lúa hàng hóa tập trung được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP; thành lập và củng cố được 6 THT/HTX sản xuất lúa kết nối với doanh nghiệp; tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho trên 480 người tham gia mô hình; nâng cao năng suất lúa tại điểm triển khai mô hình từ 7 – 10%; tăng hiệu quả sản xuất 15% so với sản xuất đại trà; nhân rộng 100ha xung quanh điểm triển khai mô hình.

1.2. Chăn nuôi: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng cải tạo nâng cao chất lượng đàn, sản xuất thâm canh, chuyên thịt, áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP).

1.2.1. Cải tạo đàn dê địa phương bằng đực giống dê Boer

- Mục tiêu: Cải thiện chất lượng đàn dê từng bước tạo ra giống dê có năng suất cao và phẩm chất thịt tốt; nâng cao hiệu quả chăn nuôi và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến hỗ trợ 60 con dê Boer đực giống cho 60 hộ tham gia mô hình tại các địa phương có truyền thống nuôi dê như huyện Hương Sơn, Vũ Quang,...

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Hỗ trợ con giống; tập huấn chuyển giao kỹ thuật nuôi dê đực giống, dê cái sinh sản, dê thịt và phòng chống dịch bệnh; tổ chức hội thảo, viết bài, đưa tin, nhân rộng.

- Kết quả cần đạt được: Xây dựng thành công mô hình chăn nuôi dê Boer lai để người dân tham quan học tập; lai tạo được 4.000 con lai dê Boer, trong đó lựa chọn 500 con làm nái nền; tập huấn 12 lớp cho 360 người tham gia; nâng cao hiệu quả chăn nuôi tại các hộ tham gia mô hình từ 15 – 20%.

1.2.2. Chăn nuôi thâm canh giống vịt biển 15 - Đại Xuyên trên vùng nước mặn lợ cho các huyện ven biển

- Mục tiêu: Khai thác tiềm năng lợi thế vùng ven biển vùng bị xâm lấn nước mặn để phát triển chăn nuôi; du nhập nuôi thử nghiệm giống vịt mới có năng suất, chất lượng để hoàn thiện quy trình và chuyển giao cho người dân; tạo nên sinh kế mới góp phần nâng cao kinh tế hộ gia đình cải thiện đời sống cho các hộ dân vùng khó khăn.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến khoảng 4.500 con tại các xã ven biển thuộc 3 huyện Thạch Hà, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Hỗ trợ con giống; tập huấn chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi Vịt biển 15 – Việt Xuyên thương phẩm và phòng chống dịch bệnh; tổ chức hội thảo tổng kết; viết bài, đưa tin tuyên truyền nhân rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Kết quả cần đạt được: Du nhập nuôi thành công giống Vịt biển 15 – Đại Xuyên; tập huấn chuyển giao kỹ thuật cho khoảng 120 người; chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt: tỷ lệ nuôi sống đến khi xuất chuồng $\geq 92\%$, khối lượng xuất chuồng lúc 10 tuần tuổi $\geq 2,5\text{kg/con}$, tiêu tốn thức ăn trên 1kg tăng trọng ≤ 3 .

1.2.3. Chăn nuôi gà đẻ hướng trứng đạt tiêu chuẩn VietGAHP có truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm vùng đất cát ven biển

- Mục tiêu: Xây dựng thành công các mô hình gà đẻ hướng trứng đạt tiêu chuẩn VietGAHP, tạo sản phẩm an toàn thực phẩm có truy xuất nguồn gốc, kết nối doanh nghiệp trong việc cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra; chuyển giao quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi gà an toàn trong nông hộ vùng đất cát hoang hóa ven biển nhằm phát triển bền vững.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến khoảng 2.400 con gà giống cho các hộ tham gia mô hình nuôi gà trên cát, ven biển trên địa bàn huyện Kỳ Anh, Thạch Hà,...

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Thành lập THT chăn nuôi gà sinh sản; hỗ trợ giống, thức ăn, vacxin và hóa chất sát trùng; tập huấn chuyển giao kỹ thuật kỹ thuật nuôi

gà đạt tiêu chuẩn VietGAHP; tọa đàm doanh nghiệp, lấy mẫu đánh giá, cấp chứng nhận VietGAHP cho THT; tổ chức hội thảo, tổng kết viết bài, tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Xây dựng thành công các THT chăn nuôi gà đẻ hướng trứng đạt tiêu chuẩn VietGAHP gắn truy xuất nguồn gốc, tiêu thụ sản phẩm; tập huấn chuyển giao quy trình thực hành chăn nuôi tốt cho chăn nuôi gà an toàn trong nông hộ 2 lớp cho khoảng 80 người; chỉ tiêu kỹ thuật đạt được: tỷ lệ nuôi sống đến lúc đẻ $\geq 90\%$, năng suất trứng trên mái ≥ 200 quả/năm, tỷ lệ hao hụt trong thời gian đẻ $\leq 2\%$.

1.2.4. Chăn nuôi bò chuyên thịt (lai 3B,...)

- Mục tiêu: Nâng cao khối lượng, chất lượng thịt, tăng thu nhập cho hộ chăn nuôi; từng bước thay đổi tư duy, tập quán chăn nuôi bò thịt truyền thống sang chăn nuôi thâm canh hàng hóa, hình thành các vùng nuôi bò chuyên thịt đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến khoảng 150 bò thịt, trên địa bàn huyện Can Lộc, Đức Thọ,...

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Lai tạo bê lai 3B, hỗ trợ thức ăn hỗn hợp trong quá trình thực hiện vỗ béo; tập huấn kỹ thuật nuôi bê lai 3B, vỗ béo bò thịt, phòng chống dịch bệnh; hội thảo, tổng kết đánh giá kết quả đạt được, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Lai tạo và vỗ béo thành công khoảng 150 con bò lai (3B,...) trước khi xuất bán với tốc năng tăng khối lượng cơ thể $\geq 1.000\text{g/con/ngày}$; chuyển giao kỹ thuật vỗ béo bò thịt 3 lớp cho 150 hộ dân, nâng cao hiệu quả kinh tế từ 20 – 30% so với trước khi xây dựng mô hình; bò không vỗ béo trước khi bán, là địa điểm để các hộ dân chăn nuôi trên toàn tỉnh đến tham quan, học tập.

1.3. Thủy sản: Xây dựng và nhân rộng các mô hình nuôi trồng các sản phẩm, đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao theo hướng thâm canh, sản xuất an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

1.3.1. Nuôi cua thâm canh

- Mục tiêu: Chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong nuôi cua để xây dựng và phát triển bền vững các vùng nuôi cua thâm canh trên địa bàn tỉnh nhằm tăng năng suất, chất lượng của thương phẩm, tăng hiệu quả sản xuất.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến khoảng 6 ha, thực hiện tại trên địa bàn các huyện: Kỳ Anh, Thị xã Kỳ Anh, Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Thạch Hà,...

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Hỗ trợ con giống, vật tư; tập huấn chuyển giao kỹ thuật nuôi cua thâm canh; hội thảo đầu bờ, thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Xây dựng thành công mô hình nuôi cua thâm canh để người dân tham quan học tập; tập huấn 6 lớp cho khoảng 240 người tham gia;

tiêu chuẩn kỹ thuật cần đạt được: mật độ nuôi 1 con/m², tỷ lệ sống 65%, kích cỡ thu hoạch $\geq 0,3\text{kg/con}$, năng suất 1,95 tấn/ha, hệ số thức ăn 5.

1.3.2. Nuôi thương phẩm cá bống bóp trong ao đất

- Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình nuôi cá bống bóp theo hướng thâm canh hàng hóa nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường; từng bước hình thành nghề nuôi mới tạo thêm thu nhập và việc làm cho người dân.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến khoảng 4,5 ha trên địa bàn các huyện Kỳ Anh, Thạch Hà và TX Kỳ Anh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Cung ứng giống, thức ăn, thuốc thủy sản, chế phẩm vi sinh; tập huấn kỹ thuật nuôi thâm canh cá bống bóp trong ao; hội thảo, viết tin bài và làm phóng sự tuyên truyền nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Hình thành các cơ sở nuôi thâm canh cá bống bóp; tập huấn chuyển giao cho 3 lớp khoảng 120 người; tiêu chuẩn kỹ thuật cần đạt được: mật độ nuôi 2 con/m², tỷ lệ sống 75%, kích cỡ thu hoạch $\geq 0,15\text{kg/con}$, năng suất 2,25 tấn/ha, hệ số thức ăn 4.

1.3.3. Sử dụng chế phẩm sinh học trong nuôi tôm thẻ chân trắng

- Mục tiêu: Sử dụng chế phẩm sinh học xử lý môi trường nước trước, trong và sau quá trình nuôi tôm nhằm hạn chế sử dụng hóa chất kháng sinh, tạo nguồn tôm thương phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phát triển nghề nuôi tôm bền vững.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến khoảng 2 ha, thực hiện tại huyện Cẩm Xuyên, Nghi Xuân.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Hỗ trợ con giống, chế phẩm sinh học; tập huấn chuyển giao kỹ thuật nuôi tôm có sử dụng chế phẩm sinh học; thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, tổng kết, đánh giá và nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Xây dựng thành công mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng sử dụng chế phẩm sinh học tại 2 huyện để người dân tham quan học tập; hạn chế rủi ro của hiện tượng ô nhiễm môi trường do tồn dư của hóa chất, kháng sinh; tập huấn 2 lớp cho khoảng 80 người tham gia; các chỉ tiêu theo dõi đánh giá cần đạt được: Mật độ nuôi, tỷ lệ sống, kích cỡ tôm thu hoạch, năng suất, hệ số thức ăn,... theo định mức kỹ thuật tại Quyết định số 3276/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/10/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3.4. Xây dựng và nhân rộng một số mô hình nuôi trồng, đánh bắt hải sản có giá trị, ứng dụng công nghệ cao, phương thức sản xuất tiên tiến, các đối tượng nuôi mới với quy mô phù hợp nhằm thực hiện cơ cấu lại sản xuất thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

1.4. Khuyến lâm: Xây dựng và nhân rộng mô hình trồng rừng thâm canh bằng giống cây keo lai BV₁₀ nuôi cấy mô.

- Mục tiêu: Ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về giống, quy trình kỹ thuật và sản xuất kinh doanh để phát triển, quản lý rừng bền vững theo hướng nâng cao năng suất và chất lượng rừng để tăng thu nhập cho người trồng rừng, bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến khoảng 60ha triển khai tại huyện như: Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê,...

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Cung ứng giống, phân bón; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật trồng rừng thâm canh gỗ lớn bằng giống keo lai nuôi cấy mô; hội thảo, nhân rộng mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Trồng được khoảng 60ha cây keo BV₁₀ lai giống nuôi cấy mô; tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn bằng giống cây keo lai nuôi cấy mô 03 lớp cho khoảng 90 người dân; chỉ tiêu kỹ thuật: tỷ lệ sống trên 95%, tốc độ tăng trưởng về khối lượng so với giống keo lai giâm hom (cùng loại) từ 15 – 25%;

1.5. Tiếp nhận giống mới, quy trình mới vào sản xuất

- Mục tiêu: Du nhập các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản, giống cây lâm nghiệp mới và quy trình sản xuất mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất.

- Địa điểm: Trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

2. Đào tạo, tập huấn khuyến nông

- Mục tiêu: Đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ khuyến nông các cấp, khuyến nông viên cơ sở và nông dân có đủ năng lực, trình độ tham gia các hoạt động khuyến nông, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp người dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập, tạo ra sản phẩm nông nghiệp có tính cạnh tranh cao, góp phần thúc đẩy thực hiện Cơ cấu lại nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Quy mô, địa điểm: Dự kiến 12 lớp, cho khoảng 360 người tham gia (mỗi năm 4 lớp); triển khai tại Thành phố Hà Tĩnh và các huyện trong tỉnh.

- Các hoạt động chính: Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng công tác khuyến nông, kiến thức về chính sách, thị trường, quản lý doanh nghiệp; gắn học lý thuyết với tham quan các mô hình.

- Kết quả cần đạt được: Tổ chức thành công khoảng 12 lớp với 360 học viên gồm cán bộ, khuyến nông viên các cấp, đội ngũ cộng tác viên và các nông dân chủ chốt. 100% học viên đều đạt khá, giỏi; trong đó, loại giỏi chiếm 5-7%.

3. Thông tin tuyên truyền

- Mục tiêu: Truyền tải các thông tin về nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới đến với người dân được kịp thời, đầy đủ, nhằm giúp người dân nắm rõ: Chủ trương, định hướng, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn; tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp, tham quan học hỏi các mô

hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; kiến thức về quản trị kinh doanh, thị trường, thông tin thời tiết, dịch hại để áp dụng vào sản xuất nâng cao thu nhập; tuyên truyền nhân rộng nhanh các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Xây dựng và phát sóng Chương trình nông nghiệp và nông thôn, Chương trình thời tiết nông vụ; xây dựng phát hành Bản tin khuyến nông, tờ rơi, sách, đĩa kỹ thuật; tổ chức hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm.

- Kết quả cần đạt được: Hàng năm, phát sóng khoảng 52 Chuyên đề nông nghiệp nông thôn, 104 chương trình thời tiết nông vụ; phát hành 4 bản tin khuyến nông, 10.000 tờ rơi, 2500 sách, ấn phẩm, 500 băng đĩa hướng dẫn kỹ thuật và nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; tổ chức 3 cuộc tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất kinh doanh điển hình trong và ngoài tỉnh cho cán bộ khuyến nông các cấp và nông dân sản xuất giỏi.

4. Công tác giống:

4.1. Đánh giá tiềm năng năng suất và sức chống chịu của bộ giống lúa tỉnh Hà Tĩnh

- Mục tiêu: Đánh giá tính ổn định, khả năng thích ứng, khả năng chống chịu sâu bệnh, điều kiện bất thuận và khả năng cho năng suất của các giống lúa chủ lực của tỉnh; theo dõi, khả năng thích ứng của một số giống lúa mới, có năng suất cao và chất lượng tốt có giá trị thương mại. Đồng thời, xác định khả năng thích ứng từng vùng sinh thái của từng giống lúa; hiệu quả sản xuất của các giống lúa. Từ đó, xác định được bộ giống lúa chủ lực của tỉnh phù hợp điều kiện canh tác từng địa phương.

- Quy mô, địa điểm: Bộ giống lúa chủ lực của tỉnh và một số giống có triển vọng triển khai trên 10 huyện gồm Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Can Lộc, Lộc Hà, Đức Thọ, Vũ Quang, Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê và Nghi Xuân.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 - 2022.

- Các hoạt động chính: Theo dõi đánh giá các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển, năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất; đặc tính thích nghi, khả năng chống chịu thời tiết, sâu bệnh; mức đầu tư và hiệu quả sản xuất.

- Kết quả cần đạt được: Đánh được khả năng sinh trưởng, khả năng chống chịu, khả năng cho năng suất bộ giống lúa chủ lực của tỉnh, đề xuất đưa ra được khoảng từ 1-4 giống lúa năng suất thấp, thích ứng kém; Lựa chọn được khoảng 1-3 giống lúa có năng suất, chất lượng, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái Hà Tĩnh để bổ sung vào bộ giống lúa chủ lực của tỉnh.

4.2. Điều tra, đánh giá và bình tuyển công nhận cây đầu dòng cam Chanh

- Mục tiêu: Điều tra, theo dõi, đánh giá bình tuyển cây đầu dòng cam chanh để bảo tồn, lưu giữ nguồn gen cung cấp vật liệu trong nghiên cứu và phục vụ sản xuất.

- Quy mô, địa điểm: Các vùng sản xuất cam chanh (kỳ kinh doanh) tại các huyện: Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang, Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên,...

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 12 năm 2020.

- Các hoạt động chính: Điều tra theo dõi nghiên cứu đặc điểm nông sinh học, tính chống chịu, sâu bệnh, năng suất, chất lượng quả; lấy mẫu lá xét nghiệm theo quy định, lấy mẫu quả đo đếm ngoại hình cảm quan chất lượng, xét nghiệm định lượng chất lượng quả; công nhận, công bố kết quả cây đầu dòng.

- Kết quả cần đạt được: Lựa chọn khoảng 40 cây cam chanh đầu dòng đạt tiêu chuẩn theo quy định phục vụ cho công tác bảo tồn và nhân giống đảm bảo chất lượng.

4.3. Chương trình cải tạo giống bò

- Mục tiêu: Lai tạo đàn bò có tỷ lệ máu ngoại $\geq 50\%$ nhằm tăng tốc độ sinh trưởng, khối lượng cơ thể lớn, chất lượng thịt tốt; lựa chọn con cái có tỷ lệ máu ngoại $\geq 50\%$ làm bò nái nền để phối giống với tinh bò chuyên thịt (3B, Charolaise,...) tạo đàn bò chuyên thịt, nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- Địa điểm: Triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020-2022.

- Các hoạt động chính: Xây dựng Kế hoạch phối giống; cung ứng tinh, vật tư phối giống, hướng dẫn kỹ thuật; lựa chọn bò cái nền lai Zêbu lai tạo bò chuyên thịt; kiểm tra, nghiệm thu và đánh giá kết quả.

- Kết quả cần đạt được: Tạo ra được trên 34.500 con bò lai; lựa chọn 6.000 con làm bò nái nền, 28.500 bò nuôi thịt, trong đó có khoảng 8.000 bò chuyên thịt $\geq \frac{3}{4}$ máu ngoại (50% máu bò 3B $\geq$ máu bò nhóm Zêbu).

5. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông:

- Mục tiêu: Khuyến khích Trung tâm Khuyến nông và các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia tư vấn, thực hiện các dịch vụ khuyến nông đáp ứng nhu cầu của người sản xuất, kinh doanh về chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật về quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, vật nuôi, chính pháp luật và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Nội dung tư vấn dịch vụ: Chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm; dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp; khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản; dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y. Tư vấn giới thiệu, nhân rộng các mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Trung tâm Khuyến nông quản lý, phát huy hiệu quả đầu tư của các trại giống cây ăn quả Trùng Cát, trại giống thủy sản Đức Long,...

- Phương thức thực hiện: Tư vấn trực tiếp; tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông; tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm; tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng. Việc tư vấn, cung cấp dịch vụ khuyến nông thực hiện theo nguyên tắc do các bên thỏa thuận, trên cơ sở tuân thủ, chấp hành các quy định của Nhà nước; việc quản lý, sử dụng các khoản thu từ dịch vụ, tư vấn khuyến nông theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Lồng ghép chương trình khuyến nông với các hoạt động của chương trình, dự án khác

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông, trong đó quy định: “*Các hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp liên quan đến các chương trình, dự án, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc tham gia ký kết thì tuân theo chương trình, dự án, điều ước quốc tế đó*”. Trên cơ sở các nội dung chương trình khuyến nông và nội dung, quy định của từng chương trình, dự án, điều ước quốc tế, hàng năm thực hiện lồng ghép các hoạt động khuyến nông (nếu có) theo kế hoạch thực hiện dự án được phê duyệt với kế hoạch khuyến nông.

7. Xã hội hóa hoạt động khuyến nông:

7.1. Mục tiêu: Huy động mọi nguồn lực của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khuyến nông. Từng bước giảm dần kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động khuyến nông.

7.2. Nội dung:

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách, khuyến khích doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, làm “đầu kéo” cho ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất theo phương thức “liên kết 4 nhà” (*Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp*). Trong đó thông qua tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp giữ vai trò chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo tay nghề cho nông dân, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Nhà nước hỗ trợ, định hướng để doanh nghiệp thực hiện, từ đó tổng kết, nhân ra diện rộng. Định hướng cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

+ *Lĩnh vực Trồng trọt*: Tiếp tục xã hội hóa các hoạt động chuyển giao công nghệ ở một số đối tượng, sản phẩm do doanh nghiệp đã và đang đầu tư, như: sản xuất lúa cánh đồng lớn, sử dụng bộ giống ngắn ngày, năng suất, chất lượng cao; sản xuất chè xuất khẩu; chuyển giao khoa học công nghệ về bảo tồn quỹ gen các giống cây đặc sản, ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, bao quả các vườn bưởi; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ lai tạo, nhân giống cây ăn quả không hạt, giúp phát huy giá trị, sức cạnh tranh các sản phẩm nông sản đặc sản.

+ *Lĩnh vực chăn nuôi*: Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các hoạt động chuyển giao công nghệ trong sản xuất giống lợn siêu nạc, ứng dụng quy trình nuôi thâm canh, an toàn dịch bệnh, tự động hóa các khâu sản xuất trong các cơ sở, trang trại chăn nuôi lợn, bò, gia cầm tập trung, gắn với bảo vệ môi trường; đầu tư công nghệ chế biến, khai thác và phát huy hiệu quả giá trị sản phẩm nhưng hươu.

+ *Lĩnh vực lâm nghiệp*: Xã hội hóa việc chuyển giao công nghệ trồng rừng thâm canh, gắn với phát huy hiệu quả dây chuyền công nghệ hiện đại của các nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu.

+ *Lĩnh vực Thủy sản*: Tiếp tục xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp, HTX đầu tư sản xuất, chuyển giao công nghệ nuôi tôm thâm canh, công nghệ

cao, an toàn sinh học; phát huy hiệu quả các cơ sở sản xuất giống tôm chất lượng cao, đảm bảo nhu cầu con giống chất lượng cho phát triển ngành nuôi tôm trên địa bàn tỉnh; khuyến khích, xã hội hóa đầu tư ứng dụng các thiết bị, công nghệ kỹ thuật, công nghệ thông tin trên đội tàu khai thác thủy sản xa bờ.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, hình thành các tổ chức khuyến nông hoạt động tư vấn và dịch vụ khuyến nông (theo hình thức doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động về lĩnh vực khuyến nông). Nhà nước hỗ trợ một phần ngân sách thông qua các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí để triển khai các hoạt động, mô hình khuyến nông được hưởng các chính sách ưu đãi (theo quy định tại Điều 31, Nghị định 83), như: Được vinh danh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ có hiệu quả, có tác động tốt đến sản xuất kinh doanh nông nghiệp; được cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi khi tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, lệ phí, vay vốn, thuê đất và các chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức khuyến nông Nhà nước (Khuyến nông cấp tỉnh, huyện, xã) chủ yếu tập trung thực hiện các hoạt động khuyến nông có tính quan trọng, trọng điểm về chuyển giao công nghệ; những nội dung, lĩnh vực mà doanh nghiệp và các thành phần kinh tế chưa thực hiện hoặc ở các địa bàn khó khăn, đối tượng chính sách, hộ sản xuất nhỏ lẻ... Phát huy hiệu quả các hoạt động tư vấn, cung ứng dịch vụ khuyến nông nhằm tạo nguồn thu cho đơn vị khuyến nông nhà nước.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các hoạt động khuyến nông: Căn cứ kế hoạch khuyến nông hàng năm được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp vào dự toán ngành nông nghiệp, gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện trong tổng kinh phí sự nghiệp ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ Chương trình cải tạo giống bò và bình tuyển cây đầu dòng: Nội dung chính sách cải tạo giống bò và bình tuyển cây đầu dòng quy định tại Điều 4, 5 Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND và Điều 5, 7, Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND tỉnh. Vì vậy, dự toán nguồn kinh phí thực hiện nội dung chương trình cải tạo giống bò và bình tuyển cây đầu dòng, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng toán thực hiện trên cơ sở nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn lực thực hiện chính sách theo Nghị quyết 123; tổng hợp vào dự toán kế hoạch khuyến nông hàng năm.

3. Các nguồn vốn lồng ghép, huy động, xã hội hóa của người dân, doanh nghiệp và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng và nhân rộng mô hình chuyển giao khoa học kỹ thuật

- Công khai, minh bạch các hoạt động xây dựng mô hình khuyến nông, nhất là các khoản hỗ trợ đã được phê duyệt để người dân tham gia mô hình chủ động đóng góp phần đối ứng và áp dụng các tiến bộ về khoa học kỹ thuật để triển khai mô hình đạt các tiêu chí đã đề ra; đồng thời, đảm bảo có sự giám sát của chính quyền địa phương, của cộng đồng dân cư trong các hoạt động công tác khuyến nông.

- Lựa chọn điểm và hộ triển khai mô hình: Địa điểm triển khai mô hình có điều kiện tự nhiên, xã hội phù hợp với sinh thái cây trồng, vật nuôi; thuận lợi cho việc tham quan, học tập nhân rộng mô hình. Các hộ gia đình tham gia mô hình phải người ham học hỏi, có khả năng đóng góp công lao động, vật tư đối ứng thực hiện mô hình đảm bảo đúng quy định; sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất để nhân rộng mô hình.

- Áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật:

- + Giống: Sử dụng giống được sản xuất tại các cơ sở có uy tín được cơ quan thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, sản xuất giống theo tiêu chuẩn được công bố; có giấy chứng nhận chất lượng, giấy chứng nhận kinh doanh (nếu có nguồn gốc từ ngoại tỉnh), chứng nhận kiểm dịch,... theo đúng quy định.

- + Vật tư: Được sản xuất theo tiêu chuẩn đã công bố, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của mô hình, bảo quản, đóng gói, thời gian sử dụng theo đúng quy định;

- + Quy trình sản xuất: áp dụng quy trình tiên tiến đảm bảo nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm và hạn chế ô nhiễm môi trường (quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành).

- + Tăng cường chuyển giao khoa học quản trị doanh nghiệp, HTX, kiến thức thị trường cho người dân để sản xuất phải gắn chặt với thị trường, phát triển bền vững.

- Tổ chức hội thảo, tham quan học tập các mô hình trình diễn có hiệu quả kinh tế cao.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các đoàn thể để triển khai các mô hình đạt hiệu quả.

2. Giải pháp về thông tin tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nội dung cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới của Trung ương, của tỉnh, các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp để người sản xuất tiếp cận với cơ chế, chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Tuyên truyền phổ biến rộng rãi Luật Thủy sản, Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt, Luật Bảo vệ thực vật, Luật Lâm nghiệp,... nhằm phát triển sản xuất gắn chặt với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Phổ biến định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp, gắn xây dựng nông thôn mới của tỉnh; tăng cường chuyển giao khoa học kỹ thuật về sản xuất, quản trị sản xuất, kiến thức thị trường; giới thiệu những mô hình điển hình, cách làm

hay, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh để từng bước nâng cao nhận thức cho người sản xuất chuyển dịch sản xuất quy mô nhỏ, tự phát sang sản xuất hàng hóa quy mô lớn, gắn chặt sản xuất với thị trường, phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, phổ biến Chương trình khuyến nông rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, để người sản xuất biết rõ nội dung các hoạt động khuyến nông giai đoạn 2020-2022; trong đó, làm rõ mục đích của các hoạt động khuyến nông chủ yếu là tư vấn hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, kiến thức thị trường, hỗ trợ vật chất (giống, vật tư) chỉ mang tính chất khuyến khích để người sản xuất tham gia các hoạt động khuyến nông chủ động phối hợp thực hiện.

3. Đào tạo, huấn luyện

Đổi mới về tài liệu phù hợp với từng đối tượng. Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng áp dụng đồng bộ các phương pháp: thuyết trình có minh họa, hỏi và đáp, thảo luận nhóm, thực hành thao giảng. Tăng thời lượng thực hành, thực hiện ngay tại hiện trường với hình thức vừa “*cầm tay chỉ việc*” vừa “*hướng dẫn, gợi ý*” để nông dân tự chủ, phát huy những kinh nghiệm của họ. Ngoài ra cần đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp, quản lý kinh tế theo định hướng thị trường cho nông dân chủ chốt và người đứng đầu các tổ chức kinh tế tập thể.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ gắn với phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chủ trương, chính sách, pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đi sâu hướng dẫn giúp nông dân tiếp cận các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện nông dân thông qua các mô hình trình diễn, gắn lý thuyết với thực hành sản xuất theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn; đào tạo thông qua các phương tiện truyền thông: Báo, đài, tờ rơi, tài liệu (sách, đĩa CD-DVD); áp dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, huấn luyện.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khuyến nông:

Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực đầu tư cho hoạt động khuyến nông, chuyên giao khoa học kỹ thuật về sản xuất và quản trị kinh doanh, nhất là xây dựng và nhân rộng các mô hình, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, khoa học, công nghệ mới, giống mới, phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, từ khâu sản xuất, cung ứng dịch vụ đầu vào, đến thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm cho người dân.

Xã hội hóa, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiến hành khảo nghiệm, sản xuất thử các giống cây trồng có năng suất, chất lượng, bổ sung vào bộ giống của tỉnh (Công ty Giống cây trồng Trung ương, Công ty giống cây trồng Thái Bình, Công ty VTNN Nghệ An,...); khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng giống, dịch vụ nông nghiệp trên cơ sở thực hiện các quy định của pháp luật.

Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi chính sách ưu đãi về thuê đất, vay vốn... được vinh danh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân có tác động tốt đến sản xuất kinh doanh nông nghiệp; hướng dẫn, kiểm

tra, giám sát các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ theo đúng quy định hiện hành.

Thường xuyên đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông; nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư hình thành các đơn vị tư vấn và dịch vụ khuyến nông; đề xuất đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức Trung tâm Khuyến nông theo hướng triển khai tốt các nhiệm vụ công ích và đẩy mạnh hoạt động tư vấn, dịch vụ, tạo nguồn thu tự chủ, thu hút các nguồn lực khác đầu tư.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát nông thôn

- Hàng năm, căn cứ Chương trình khuyến nông của tỉnh đã phê duyệt, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổ chức thẩm định nội dung, dự toán kinh phí do Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh đề xuất kế hoạch khuyến nông; phê duyệt kế hoạch khuyến nông của tỉnh trước ngày 30 tháng 11 và công bố theo quy định;

- Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Chủ đầu tư các chương trình, dự án có liên quan rà soát, lồng ghép các nội dung, hoạt động cụ thể thuộc kế hoạch thực hiện các dự án hàng năm với Kế hoạch khuyến nông hàng năm, đảm bảo phù hợp, có hiệu quả thiết thực, đúng quy định của pháp luật và Nhà tài trợ.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến nông và quản lý, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán chương trình, kế hoạch khuyến nông của tỉnh; quản lý hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh và các phòng, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai, kết quả thực hiện chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2022 và kế hoạch khuyến nông hàng năm của tỉnh, đảm bảo đạt mục tiêu, chất lượng, có hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; tiến hành đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch khuyến nông hàng năm và các mô hình khuyến nông cụ thể; chỉ ra mô hình phát huy hiệu quả, mô hình không phát huy hiệu quả; đề xuất phương án thực hiện chương trình khuyến nông trong các năm tiếp theo. Trường hợp Chương trình khuyến nông giai đoạn 2020-2022 phát sinh những vấn đề không phù hợp, cần điều chỉnh để có hiệu quả hơn thì kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Các sở, ngành, cơ quan liên quan

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình, kế hoạch khuyến nông hàng năm.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn khoa học công nghệ hàng năm để thực hiện Chương trình.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh xây dựng các chương trình truyền thông, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và phát sóng các chuyên đề Nông nghiệp – Nông thôn.

- Các Sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai Chương trình có hiệu quả.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt Chương trình.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

- Căn cứ Chương trình khuyến nông của tỉnh và nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường, khả năng ngân sách địa phương để xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch khuyến nông của địa phương và tổ chức thực hiện.

- Định kỳ hàng năm tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn.

5. Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông

Căn cứ Chương trình khuyến nông của tỉnh và nhu cầu thực tiễn sản xuất, thị trường để chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình, hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp vào sản xuất, kinh doanh, nhân rộng trên địa bàn tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn